

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Thời gian: Từ 7h00 đến 12h00 ngày 27 tháng 3 năm 2026;
Địa điểm: Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
I. Chuẩn bị và Nghi thức		
1	Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông dự đại hội, Phát tài liệu cho cổ đông	Ban tổ chức
2	Chào cờ	Ban tổ chức
3	Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
4	Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách Cổ đông	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
5	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Chủ tịch HĐQT
6	Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông	Thành viên Đoàn chủ tịch
7	Thông qua quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông	Thành viên Đoàn chủ tịch
II. Báo cáo/Tờ trình		
1	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị	Chủ tịch HĐQT
2	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát	Trưởng Ban kiểm soát
3	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Giám đốc
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng
5	Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, chia cổ tức năm 2025	Kế toán trưởng
6	Tờ trình về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2026	Trưởng Ban kiểm soát
7	Tờ trình về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Thành viên Đoàn chủ tịch

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8	Tờ trình về bổ sung ngành, nghề kinh doanh	Thành viên Đoàn chủ tịch
9	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Thành viên Đoàn chủ tịch
10	Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Thành viên Đoàn chủ tịch
11	Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên	Thành viên Đoàn chủ tịch
12	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên Đoàn chủ tịch
13	Tờ trình về việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên Đoàn chủ tịch
14	Đại hội thảo luận	Đoàn chủ tịch Khách mời Cổ đông
15	Đại hội bỏ phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề xin ý kiến (phiếu biểu quyết)	Cổ đông
16	Nghỉ giải lao	
17	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung nêu tại 03 Báo cáo và 10 Tờ trình	Ban kiểm phiếu và bầu cử
III. Bầu thành viên HĐQT		
1	- Thông qua quy chế bầu cử; - Thông qua danh sách ứng viên; - Hướng dẫn bầu bổ sung thành viên HĐQT	Ban kiểm phiếu và bầu cử
2	Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT	Cổ đông
3	Nghỉ giải lao tại chỗ	
4	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử	Ban kiểm phiếu và bầu cử
IV. Bế mạc		
1	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
2	Bế mạc Đại hội	Thành viên Đoàn chủ tịch

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ MINH PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Địa chỉ : TDP Bông Hồng, Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

MSDN : 4600355393

Tel : (+84) 2083 863694/ 863693

Email : Info@fomeco.vn

Fax : (+84) 2083863118

Website: fomeco.vn

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMECO) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm

- **Thời gian:** 7h00' ngày 27 tháng 03 năm 2026 (Thứ Sáu).

- **Địa điểm:** Hội trường lớn, Tòa nhà hành chính Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, TDP Bông Hồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng tham dự họp: Tất cả Cổ đông sở hữu cổ phần của FOMECO theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 23/02/2026. Trường hợp cổ đông không thể tham dự họp có thể ủy quyền cho người khác tham dự họp thay (có mẫu Giấy ủy quyền đính kèm).

3. Nội dung của Đại hội:

- Theo chương trình họp đã được đăng tải trên Website của FOMECO.

- FOMECO sẽ đăng tải/công bố/cập nhật các tài liệu liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ tại địa chỉ Website: www.fomeco.vn chuyên mục quan hệ cổ đông kể từ ngày 04/03/2026.

4. Xác nhận tham dự: Để công tác chuẩn bị được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng gửi đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ về FOMECO trước 16h00 ngày 25/03/2026 theo một trong những hình thức sau: Gửi thư trực tiếp qua đường bưu điện đến địa chỉ của FOMECO tại TDP Bông Hồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên hoặc qua email: nguyenthiut@fomeco.vn

5. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- CMND/CCCD hoặc hộ chiếu (bản gốc);
- Giấy ủy quyền tham dự đại hội (trường hợp nhận ủy quyền tham dự);

6. Mọi thông tin liên hệ:

- Bà Nguyễn Thị Út - Điện thoại: 0976854447 - Email: nguyenthiut@fomeco.vn

- Ông Chu Thế Sơn - Điện thoại: 0914719701 - Email: chutheson@fomeco.vn

Rất hân hạnh được đón tiếp ./. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ MINH PHƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

- Tên cổ đông/đại diện cổ đông:.....
- Địa chỉ:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKKD:.....cấp ngày.....
- Nơi cấp:
- Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:cổ phần.

Căn cứ vào Giấy mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tổ chức vào ngày 27/03/2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, Tôi/Chúng tôi xin xác nhận về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đề nghị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày.....tháng.....năm 2026

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

Lưu ý:

- Giấy xác nhận xin vui lòng gửi về Công ty theo những phương thức sau: Fax: 02083863118; Liên hệ: 0914719701 (Ông Chu Thế Sơn); Email: chutheson@fomeco.vn hoặc gửi theo địa chỉ: Mr. Chu Thế Sơn, Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên – TDP Bông Hồng, phường Phổ Yên, Thái Nguyên trước 16h00 ngày 25/03/2026.
- Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách tại ngày chốt 23/02/2026.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên

Hôm nay, ngày...../...../2026, tại
Tên tôi là:
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....
Là cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên, số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:.....Cổ phần.
Nay Tôi đồng ý ủy quyền cho:
Ông (bà):
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:
Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....

Hoặc ủy quyền cho người có tên dưới đây (Quý cổ đông tích dấu X vào một người trong danh sách dưới đây mà cổ đông muốn ủy quyền):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ủy quyền
1	Bà Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT FOMECO	☐
2	Ông Lê Văn Khanh	Giám đốc FOMECO	☐

Được thay mặt Tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của FOMECO được tổ chức ngày 27/03/2026 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của FOMECO.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ FOMECO, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây./.

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi về Công ty theo những phương thức sau: Fax: 02083863118; Liên hệ: 0914719701 (Ông Chu Thế Sơn); Email: chutheson@fomeco.vn hoặc gửi theo địa chỉ: Mr. Chu Thế Sơn, Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên – TDP Bông Hồng, phường Phô Yên, Thái Nguyên trước 16h00 ngày 25/03/2026.
- (1) Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách tại ngày chốt 23/02/2026.
- Người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc) khi tham dự Đại hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN THEO NHÓM

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Hôm nay, ngày...../...../2026, tại

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hoặc ủy quyền cho người có tên dưới đây (*Quý cổ đông tích dấu X vào một người trong danh sách dưới đây mà cổ đông muốn ủy quyền*):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ủy quyền
1	Bà Lê Minh Phương	Chủ tịch HĐQT FOMECO	☐
2	Ông Lê Văn Khanh	Giám đốc FOMECO	☐

Được thay mặt Chúng tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được tổ chức ngày 27/03/2026 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp ĐHĐCĐ liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của FOMECO.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ FOMECO, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì về kết quả biểu quyết của người được chúng tôi ủy quyền trên đây./.

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền/Danh sách người ủy quyền
(Đã ký tên trong danh sách nêu trên)

Lưu ý:

- Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi về Công ty theo những phương thức sau: Fax: 02083863118; Liên hệ: 0914719701 (Ông Chu Thế Sơn); Email: chutheson@fomeco.vn hoặc gửi theo địa chỉ: Mr. Chu Thế Sơn, Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên – TDP Bông Hồng, phường Phổ Yên, Thái Nguyên trước 16h00 ngày 25/03/2026.

(1) Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách tại ngày chốt 23/02/2026.

Người được ủy quyền vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc) khi tham dự Đại hội.

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

STT	Họ tên	Số CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
	Tổng cộng				

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 03 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2025;

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần và người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ (dưới đây gọi chung là “Cổ đông”), khách mời dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMECO) và quy định của pháp luật hiện hành;

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của FOMECO.

Điều 2. Thời gian họp ĐHĐCĐ

Thời gian đại hội được tổ chức từ 7 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 03 năm 2026.

Điều 3. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu chốt ngày 23/02/2026.

**Chương II
NỘI DUNG QUY CHẾ**

Điều 4. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tham dự

Các Cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ

chức sở hữu cổ phần của FOMECO có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 23/02/2026 đều có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền tham dự thì phải xác định rõ số cổ phần của mỗi người đại diện.

2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự họp ĐHĐCĐ

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp (nếu có);
- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp).

b) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ phải có mặt đúng thời hạn quy định.

c) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và nhận tài liệu Đại hội gồm: 01 Thẻ biểu quyết màu hồng (để biểu quyết các vấn đề chung của Đại hội), 01 Phiếu biểu quyết màu trắng (để biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội), 01 Phiếu bầu cử màu vàng (để bầu bổ sung thành viên HĐQT).

d) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

e) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn. Phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.

f) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

g) Cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

h) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các Cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

i) Các Cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình họp ĐHĐCĐ đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch

1. Thành viên Đoàn chủ tịch

Đoàn chủ tịch gồm Chủ tọa (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu để giúp việc cho Chủ tọa.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội

đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự;

- b) Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận;
- c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;
- e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch

Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ do Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên quyết định thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.

3. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình Cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký đại hội

1. Ban thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội;
- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c) Tiếp nhận, rà soát phiếu câu hỏi của cổ đông, chuyển Đoàn chủ tịch quyết định.

Điều 8. Ban kiểm phiếu và bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu và bầu cử có nhiệm vụ:

- a) Hướng dẫn và giám sát việc biểu quyết/bỏ phiếu của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
- b) Chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu;
- c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.



Điều 9. Biểu quyết thông qua đại hội

1. Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết.

2. Hình thức biểu quyết

a) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết.

Thẻ biểu quyết màu hồng được phát cho Cổ đông tham dự đại hội có ghi mã Cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo FOMECO. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề chung trong Đại hội, trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết.

Phiếu biểu quyết màu trắng có ghi mã Cổ đông, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo FOMECO, dùng để biểu quyết đối với các báo cáo, tờ trình trong Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Bầu bổ sung thành viên HĐQT

Phiếu bầu cử màu vàng để thực hiện bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quy chế bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Thẻ thức biểu quyết

a) Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Biểu quyết được tiến hành bằng cách Chủ tọa hỏi ý kiến theo trình tự: “Tán thành”; “Không tán thành”; “Không có ý kiến”.

Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần với một nội dung thì ý kiến cuối cùng của Cổ đông sẽ được ghi nhận với nội dung biểu quyết đó.

Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay tại Đại hội.

b) Phương thức nộp Phiếu biểu quyết

Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết theo trình tự Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, Cổ đông ký tên và bỏ phiếu vào hòm đã được Ban kiểm phiếu chuẩn bị sẵn. Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:

- + Phiếu biểu quyết không do Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên phát hành và không có dấu của Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên;
- + Phiếu để ô trống mọi ô vuông lấy ý kiến;
- + Phiếu không có chữ ký của Cổ đông;
- + Phiếu bị rách, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
- + Trường hợp Phiếu biểu quyết trong đó có một hoặc một số nội dung biểu quyết bị sửa chữa, gạch xoá hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu thì chỉ nội dung biểu quyết đó được coi là không hợp lệ.
- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

4. Thông báo kết quả biểu quyết

Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả các nội dung quy định, Ban kiểm phiếu và bầu cử sẽ tiến hành kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu và bầu cử sẽ thông báo trước Đại hội về kết quả biểu quyết và chuyển kết quả biểu quyết cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.

5. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của FOMECO, các vấn đề biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 sẽ được thông qua khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của FOMECO.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định và lưu giữ tại trụ sở chính của FOMECO.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy chế này gồm 11 điều do Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên ban hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật và là cơ sở để tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của FOMECO.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phở Yên chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.



Lê Minh Phương

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ
Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMECO) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) theo các nội dung như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 23 tháng 02 năm 2026).

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 01 thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

Ứng viên bầu vào HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, khoản 4 Điều 25 Điều lệ FOMECO. Cụ thể, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của FOMECO và không nhất thiết phải là cổ đông của FOMECO;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của FOMECO có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của FOMECO; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

Điều 3. Quyền đề cử làm thành viên HĐQT

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng viên mà mỗi nhóm có

quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông: **ngày 26/5/2025**):

- a. Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;
- b. Từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- đ. Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- e. Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g. Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- h. Từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử/ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào thành viên HĐQT

1. Hồ sơ tham gia đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị gồm:
 - Đơn đề cử ứng viên Hội đồng quản trị (*mẫu kèm theo*).
 - Sơ yếu lý lịch ứng viên do ứng viên tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật (*mẫu kèm theo*):
 - Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu;
 - Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

2. Dựa trên đơn đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử ứng viên vào HĐQT của FOMECO, Ban tổ chức đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên HĐQT và thông qua danh sách tại Đại hội. Danh sách các ứng viên sẽ được lập theo thứ tự ABC theo tên của ứng viên.

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

a. Phiếu bầu màu vàng do Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết.

b. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông được phát 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

2. Cách ghi phiếu bầu

a. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống của ứng viên đó trên phiếu bầu.

b. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

c. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

3. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Phiếu không do Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên phát hành và/hoặc không có dấu của công ty;

b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

đ. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

e. Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

Điều 6. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên HĐQT thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (có phụ lục hướng dẫn kèm theo).

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng viên (có phụ lục hướng dẫn kèm theo).

Điều 7. Ban Kiểm phiếu và bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu và bầu cử

a. Ban kiểm phiếu và bầu cử do Đoàn chủ tịch giới thiệu, gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc



tổ chức và giám sát bầu cử được Ban kiểm phiếu và bầu cử thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

b. Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu bầu cử;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội;
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội;
- Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Các nhiệm vụ liên quan khác.

c. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT.

d. Ban kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu hướng dẫn tại Đại hội (*Phụ lục hướng dẫn bầu cử kèm theo*).

2. Nguyên tắc trúng cử:

- Số lượng ứng viên được bầu làm thành viên HĐQT là 01 người;
- Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT là ứng viên có số phiếu bầu cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - d. Kết quả bầu cử;
 - e. Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu;
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Quyền khiếu nại và hiệu lực của Quy chế

1. Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quy chế này gồm 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**T. M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Phương

51
G
H
K
Y
T

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU CỬ THEO NGUYÊN TẮC BẦU DÒN PHIẾU
(ban hành kèm theo Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)

I. TRƯỜNG HỢP CHỈ CÓ 01 ỨNG VIÊN

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu vàng bầu thành viên Hội đồng quản trị

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (số lượng thành viên được bầu là 01 thành viên).
- Cổ đông có thể sử dụng hết số phiếu bầu để bầu cho ứng viên hoặc sử dụng một phần số phiếu bầu để bầu cho ứng viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ: Cổ đông Trần Văn B nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Trần Văn B là: 10.000 cổ phần x 1 = **10.000** phiếu bầu.

Cổ đông Trần Văn B có thể bầu đồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông sử dụng hết số phiếu bầu

Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
Tổng số phiếu bầu	10.000

Trường hợp 2: Cổ đông sử dụng một phần số phiếu bầu

Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	5.000
Tổng số phiếu bầu	5.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	15.000
Tổng số phiếu bầu	15.000

II. TRƯỜNG HỢP CÓ TỪ 02 ỨNG VIÊN TRỞ LÊN

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu màu vàng bầu thành viên Hội đồng quản trị.

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị vào thùng phiếu .

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (số lượng thành viên được bầu là 01 thành viên).

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng viên hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng tổng số phiếu đã biểu quyết cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu được biểu quyết.

Ví dụ: Cổ đông Trần Văn B nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Trần Văn B là: $10.000 \text{ cổ phần} \times 1 = 10.000 \text{ Phiếu bầu}$.

Cổ đông Trần Văn B có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông sử dụng hết số phiếu bầu cho 1 ứng viên

Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	10.000
2. Ứng viên 2	0
Tổng số phiếu bầu	10.000

Trường hợp 2: Cổ đông chia đều số phiếu bầu cho các ứng viên

Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	5.000
2. Ứng viên 2	5.000
Tổng số phiếu bầu	10.000

Trường hợp 3: Cổ đông chia số phiếu bầu cho các ứng viên nhưng không đồng đều

Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	3.000
2. Ứng viên 2	7.000
Tổng số phiếu bầu	10.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

Họ tên ứng viên	Số phiếu được bầu
1. Ứng viên 1	5.000
2. Ứng viên 2	10.000
Tổng số phiếu bầu	15.000

- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

CHẾ ĐỘ
BẦU CỬ

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: Quý Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Đơn từ chức của 01 thành viên Hội đồng quản trị về việc thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị FOMECO thông báo tới Quý cổ đông về việc đề cử để bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2022-2027 của FOMECO với quy định đề cử như sau:

1. Tiêu chuẩn

Ứng viên bầu vào HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, khoản 4 Điều 25 Điều lệ FOMECO. Cụ thể, Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của FOMECO và không nhất thiết phải là cổ đông của FOMECO;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của FOMECO có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của FOMECO; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

2. Số lượng và quyền đề cử ứng viên HĐQT

- a) Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên HĐQT.
- b) Quyền đề cử ứng viên HĐQT: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông: ngày 23/02/2026):
 - Từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử/ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Hồ sơ đề cử ứng viên Hội đồng quản trị

Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị gồm:

- Đơn đề cử ứng viên Hội đồng quản trị (mẫu kèm theo).
- Sơ yếu lý lịch ứng viên do ứng viên tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật (mẫu kèm theo):
- Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu;
- Bản sao các văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

4. Thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ đề cử

Hồ sơ đề cử ứng viên xin gửi về Ban Tổ chức Đại hội theo địa chỉ:

- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;

- Địa chỉ: TDP Bông Hồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 02083 863 694 - Fax: 02083 863 118

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- CBTT (Website);
- Lưu: VP, Thư ký C.ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tên tổ chức/cá nhân:

CMND/CCCD/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện:..... cổ phần (Bằng chữ:.....

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là:(đồng)

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là: (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên được bầu cử trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 27 tháng 03 năm 2026.

Trân trọng./.

....., ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hôm nay, ngày...../...../2026, tại,
chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên cùng nhau nắm
giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công
ty, có tên trong Danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (Bằng chữ:.....
.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên,
được bầu cử trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 27
tháng 03 năm 2026.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

CMND/CCCD/ĐKKD số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....
.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là:..... (đồng)
làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham
gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên.

....., ngày tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

1. Họ và tên:; Giới tính:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Cấp ngày:
Nơi cấp:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
.....
7. Chỗ ở hiện tại:
8. Trình độ học vấn :
9. Trình độ chuyên môn:
10. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

12. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm, các công ty đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../...../..... đến/...../.....
		Từ...../...../..... đến/...../.....
		Từ...../...../..... đến/...../.....

13. Quan hệ thân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/chị/ em ruột					
Vợ/ chồng					
Con					

14. Thông tin liên quan:

14.1. Các lợi ích có liên quan đến FOMECO (nếu có):

14.2. Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

14.3. Tổng số cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử:

.....

14.4. Cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực (nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị):.....

.....

14.5. Các thông tin khác (nếu có):

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và hợp lý của các thông tin cá nhân nêu trên. Nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật./.

....., ngày tháng..... năm 2026

ỨNG VIÊN

(ký, ghi rõ họ tên)

Số: 01/BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO), Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2026 về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT, như sau:

I. Về số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT

Năm 2025, cơ cấu Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

- Bà **Lê Minh Phương**, Chủ tịch HĐQT không điều hành;
- Ông **Lê Văn Khanh**, thành viên HĐQT điều hành;
- Ông **Đàm Duy Đức**, thành viên HĐQT điều hành;
- Ông **Hoàng Công Toán**, thành viên HĐQT không điều hành;
- Ông **Vương Quốc Chính**, thành viên HĐQT không điều hành.

Năm 2025, HĐQT đảm bảo gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên HĐQT đại diện cho cổ đông VEAM, 02 thành viên HĐQT đại diện cho các cổ đông còn lại khác. Với số lượng 05 thành viên, trong đó có 2 thành viên tham gia điều hành, HĐQT đã đảm bảo về số lượng, cơ cấu thành viên điều hành và thành viên không tham gia điều hành.

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

a. Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã tổ chức họp 01 cuộc họp vào ngày 24/06/2025 và đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, theo đó, Đại hội đã thông qua mười hai (12) nội dung. Trên cơ sở nghị quyết này, Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết đảm bảo kịp thời và hiệu quả.

b. Về việc tổ chức các cuộc họp và việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp trực tiếp hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành các nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, cụ thể:

- Số phiên họp trực tiếp: 11 phiên họp. Trong đó:

- + 10/11 cuộc họp có sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị;

- + 01/11 cuộc họp vắng 01 thành viên HĐQT do bận việc riêng.

Các thành viên Hội đồng quản trị về cơ bản tham dự đầy đủ các cuộc họp với tỷ lệ tham dự là 100%;

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản: 76 lượt. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết đã gửi Phiếu lấy ý kiến đầy đủ với tỷ lệ gửi phiếu ý kiến là 100%;

- Số Nghị quyết đã ban hành: 116 Nghị quyết;

- Số Quyết định đã ban hành: 27 Quyết định;

Danh sách các Nghị quyết, quyết định năm 2025 của Hội đồng quản trị đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.fomeco.vn

c. Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành

HĐQT thực hiện chỉ đạo, giám sát một số hoạt động của Ban Giám đốc Công ty FOMECO như sau:

- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trên cơ sở ban hành các nghị quyết HĐQT và giao ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Trên cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch sửa chữa tài sản cố định, kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi... đã được phê duyệt, Giám đốc có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo quý, năm và các nội dung vượt thẩm quyền (nếu có).

- Chỉ đạo việc thực hiện và tuân thủ các quy chế, quy định của Công ty. Chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục rà soát tổng thể các quy chế, quy định; đảm bảo phù hợp với pháp luật và thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện các kiến nghị, các khuyến nghị của Kiểm toán nội bộ VEAM và các kiến nghị của Tổ công tác GSTC VEAM.

- Chỉ đạo, giám sát việc kiểm soát các yếu tố rủi ro trong hoạt động quản lý điều hành, có kế hoạch hành động đối với các rủi ro của Công ty theo các Nghị quyết của Công ty mẹ VEAM.

- Chỉ đạo việc tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2025.

- Chỉ đạo, giám sát các nội dung khác liên quan tới quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh của FOMECO cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh %	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=4/2)	(6=4/3)
1. Giá trị sản xuất CN	745,7	682,6	798,7	107%	117%
2. DT BH và CCDV	1.117,1	1.010,4	1152,0	103%	114%
3. Doanh thu tài chính	8,6	4,0	5,8	67%	145%
4. Lợi nhuận sau thuế	75,7	67,1	78,2	103%	117%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

b) Về công tác tài chính

- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các Cổ đông theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 đối với FOMECO theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

c) Về công tác xây dựng, rà soát quy chế nội bộ

Năm 2025, Hội đồng quản trị tập trung vào việc rà soát, sửa đổi các quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của FOMECO và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Kết quả năm 2025, Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung và ban hành đối với 03 Quy chế, gồm: (1) Quy chế quản lý hoạt động thanh lý; (2) Quy chế chi tiêu nội bộ; (3) Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại FOMECO.

d) Về công tác kiện toàn nhân sự

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thực hiện các quy trình, thủ tục, lấy ý kiến bằng văn bản về việc kiện toàn nhân sự tại FOMECO thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Kiện toàn chức danh Giám đốc FOMECO cụ thể:

+ Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 về việc thôi giữ chức Giám đốc FOMECO đối với ông Nguyễn Đức Chung kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2025.

+ Cùng ngày 02/4/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Giám đốc FOMECO đối với ông Lê Văn Khanh kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2025;

- Kiện toàn người đứng đầu Chi nhánh: Ngày 05/5/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 49/NQ-HĐQT về việc thôi giữ chức Trưởng chi nhánh đối

với Ông Dương Hoàng Lung và Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Hoàng Công Minh.

- Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết về chấp thuận việc bổ nhiệm nhân sự giữ chức Trưởng đơn vị theo đề xuất của Giám đốc.

đ) Giao dịch giữa FOMECO với người có liên quan

FOMECO tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật về giao dịch giữa FOMECO và người có liên quan. Tổng giá trị giao dịch với người liên quan được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.fomeco.vn.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chức năng giám sát, chỉ đạo Giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

a. Kết quả

Trong năm 2025, Ban điều hành nỗ lực trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

- Triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT do ĐHĐCĐ và HĐQT giao: Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh ĐHĐCĐ đề ra; nghiêm túc thực hiện kế hoạch đầu tư, kế hoạch sửa chữa, kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi...đã được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ theo quý, năm.

- Thực hiện và triển khai các kiến nghị, khuyến nghị của Đoàn kiểm toán nội bộ VEAM và các kiến nghị của Tổ công tác GSTC VEAM: hoàn thành cơ bản các khuyến nghị của KTNB VEAM và GSTC VEAM; tiếp tục thực hiện với các nội dung chưa xong.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung 03 quy chế theo đúng thẩm quyền; Chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số quy định, quy trình thuộc thẩm quyền của Giám đốc đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Thực hiện tốt công tác thu hồi nợ, không để phát sinh nợ khó đòi.

- Tuân thủ việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

- Tổ chức triển khai thực hiện tuân thủ các quy định, quy chế được ban hành.

b. Tồn tại

Bên cạnh các kết quả đạt được, do ảnh hưởng từ những yếu tố khách quan và chủ quan, một số các hoạt động của Ban điều hành còn một số các tồn tại, hạn chế như sau:

- Về công tác đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy đồng bộ, công tác quy hoạch 1/500: chậm tiến độ được phê duyệt.

- Về nhân sự: bộ máy ban điều hành còn mỏng, kiêm nhiệm nhiều chức năng, dẫn đến hạn chế trong công tác hoạch định chiến lược, quản trị rủi ro và triển khai các chương trình cải tiến dài hạn.

- Về định hướng phát triển dài hạn: Do đặc thù một số quyết định đầu tư còn phụ thuộc vào quy trình phê duyệt, thiếu tính chủ động trong đầu tư công nghệ và nâng cấp vị thế trong chuỗi cung ứng ảnh hưởng đến khả năng nắm bắt cơ hội thị trường và tiến độ thực hiện các kế hoạch phát triển dài hạn

- Công tác quản lý, quản trị điều hành vẫn còn một số tồn tại (liên quan đến các nội dung kiến nghị về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ).

4. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị về cơ bản đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, cùng Quyết nghị để ban hành các Nghị quyết/Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

- **Bà Lê Minh Phương - Chủ tịch HĐQT**

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ của HĐQT như sau:

- Lập và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác HĐQT năm 2025;

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT đúng quy định; Chủ động tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung liên quan kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền; Kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản chỉ đạo, thông báo của HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và thực hiện các công việc khác theo quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

- **Ông Lê Văn Khanh – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty**

- Là người đại diện pháp luật của FOMECO, là người chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT Công ty trong công tác lập kế hoạch, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- **Ông Hoàng Công Toán – Thành viên HĐQT**

- Giám sát, theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị; công tác giám sát chất lượng và sản phẩm mới.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT

- Ông **Đàm Duy Đức** – Thành viên HĐQT – PGD Công ty

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Xây dựng các cơ chế, chính sách về quản trị nội bộ (gồm chính sách đối với người lao động, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, công tác an toàn và vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp...); các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT.

- Ông **Vương Quốc Chính** – Thành viên HĐQT

- Giám sát, theo dõi công tác kỹ thuật trong sản xuất.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT.

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã nghiêm túc và trách nhiệm trong việc tham gia kế hoạch sản xuất kinh doanh và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chủ động triển khai các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ phê duyệt.

5. Thù lao và các chi phí của HĐQT

Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2025 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và quy chế, quy định của Công ty. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.fomeco.vn

III. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT

Trên cơ sở những tồn tại trong quá trình hoạt động năm 2025 và căn cứ vào tình thực tế của FOMECO, HĐQT định hướng kế hoạch công tác năm 2026 của HĐQT tập trung công tác chỉ đạo một số nội dung sau:

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và yêu cầu của Công ty mẹ VEAM về mục tiêu tăng trưởng hai con số, Fomeco dự kiến chỉ tiêu kinh doanh năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu BH&CCDV: 1.267 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 79,37 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 101,987 tỷ đồng.

2. Chỉ đạo Ban Lãnh đạo Fomeco nghiên cứu, xây dựng định hướng phát triển dài hạn giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm rõ mục tiêu và lộ trình thực hiện, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau: đẩy mạnh chuyên sâu công nghệ để nâng cao năng lực R&D; nâng cấp vị thế trong chuỗi cung ứng; chuyển dịch từ cung cấp chi tiết rời sang cung cấp cụm, module; tăng cường tự động hóa nhằm duy trì lợi thế chi phí; đa dạng hóa khách hàng và thị trường.

Đồng thời, xác lập tầm nhìn dài hạn hướng tới xây dựng sản phẩm và thương hiệu riêng. Khi hội đủ năng lực kỹ thuật và tiềm lực tài chính, từng bước triển khai sản xuất phụ tùng aftermarket hoặc phát triển một số cụm linh kiện mang thương

hiệu của doanh nghiệp, qua đó thực hiện lộ trình chuyển dịch từ mô hình OEM sang OBM – bước đi có mức độ thách thức cao nhưng mang lại giá trị gia tăng và biên lợi nhuận bền vững hơn.

3. Tổ chức họp HĐQT định kỳ và bất thường theo quy định.

4. Xem xét phê duyệt kế hoạch năm 2026 về sản xuất kinh doanh; đầu tư; sửa chữa tài sản; kế hoạch chi phí; kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi; kế hoạch lao động - tiền lương... ; kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch 2026.

5. Giám sát Ban điều hành việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế nội bộ của FOMECO; Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo các mục tiêu kế hoạch được phê duyệt;

6. Chỉ đạo việc chuẩn bị và phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ. Chuẩn bị các nội dung và tài liệu có liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

7. Xem xét, có ý kiến về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025 của FOMECO.

8. Kiện toàn công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.

9. Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi quy chế đầu tư, quy chế quản lý tài chính và các quy định quản trị nội bộ của FOMECO; Quán triệt việc tuân thủ các quy chế, quy định, Điều lệ của công ty và quy định của pháp luật.

10. Tiếp tục chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành giải quyết các tồn tại trong quá trình giám sát tài chính và các khuyến nghị kiểm toán nội bộ VEAM.

11. Chỉ đạo các nội dung khác thuộc thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Minh Phương

Số: 01/BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO);

Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về cơ cấu, tổ chức

Năm 2025, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm kỳ với 03 thành viên, trong đó: 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách.

- Bà Lê Thị Thanh Hiền, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách;
- Bà Nguyễn Thị Phương, Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách;
- Ông Vũ Ngọc Hùng, Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách,

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát họp 04 cuộc họp, các thành viên tham dự đầy đủ. Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT).
- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành, ban hành và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; việc thực hiện các quy chế, quy định trong Công ty của Ban điều hành.

- Kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng và thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.

- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo hoạt động của HDQT và Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều



lệ Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Thực hiện nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt kết quả như sau:

Các chỉ tiêu chính (ĐVT: tỷ đồng)	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(2)	(6)=(4)/(3)
1. Giá trị SXCN	745,7	682,6	798,7	107%	117%
2. DT BH và CCDV	1.117,1	1.010,4	1.152	103%	114%
+ Doanh thu SXCN	987,4	931,1	1.042,4	106%	112%
+ Doanh thu bán vật tư	111,1	65,3	90,5	81%	139%
+ Doanh thu CCDV	6,1	4	4,4	72%	110%
+ Doanh thu khác	12,6	10	14,7	117%	147%
3. Doanh thu tài chính	8,6	4	5,8	67%	145%
4. Lợi nhuận sau thuế	75,7	67,1	78,2	103%	117%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Đánh giá chung:

Năm 2025, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản đều tăng trưởng so với kế hoạch năm 2025 cũng như thực hiện năm 2024.

1.2. Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

FOMECO đã lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Đây là Công ty nằm trong danh sách được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2025 và nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

1.3. Về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024

Trong năm Công ty trích thưởng Ban quản lý điều hành: 1.045,4 triệu đồng, trích Quỹ khen thưởng phúc lợi 37.625,7 triệu đồng.

Ngày 12/11/2025, FOMECO thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với tỷ lệ thực hiện 100%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 10.000 đồng), tổng số tiền chi trả cổ tức là 37 tỷ đồng.

1.4. Về việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 cho HĐQT và Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và quy chế, quy định của Công ty. Tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT và BKS được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.fomeco.vn

2. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

2.1. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp trực tiếp và 76 lượt lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết nghị các nội dung thuộc thẩm quyền; ban hành 116 Nghị quyết và 27 Quyết định đảm bảo đúng quy định. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ 10/11 cuộc họp; 01 cuộc họp vắng 01 thành viên, các nghị quyết được thông qua với tỷ lệ đồng thuận 100%.

Các nội dung HĐQT xem xét chủ yếu liên quan đến công tác nhân sự quản lý; tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, tuyển dụng; kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản; kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi; phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan và triển khai các hạng mục đầu tư thuộc thẩm quyền.

HĐQT đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thông qua việc yêu cầu báo cáo định kỳ, đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh và việc tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

2.2. Kết quả giám sát

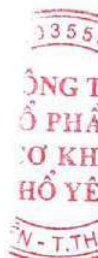
Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát nhận thấy:

- HĐQT được kiện toàn về nhân sự, cơ cấu gồm 05 thành viên; hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.
- HĐQT đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ; ban hành các nghị quyết, quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện.
- Công tác chỉ đạo, giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên; các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và các nội dung quan trọng được xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền.
- Việc ban hành, sửa đổi các quy chế quản trị cơ bản đảm bảo đúng quy định; các giao dịch với người có liên quan được xem xét, thông qua theo thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Công tác công bố thông tin và tuân thủ pháp luật về quản trị công ty cơ bản được thực hiện đầy đủ.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

3.1. Hoạt động của Ban điều hành

Năm 2025, Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị liên quan đến sản xuất kinh doanh, đầu tư, tổ chức nhân sự và các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền. Ban điều hành đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và trình HĐQT ban hành một số quy chế quản lý nội bộ; đồng thời thực hiện các



kiến nghị của các đoàn kiểm tra theo yêu cầu.

3.2. Kết quả giám sát

Thông qua quá trình giám sát các hoạt động của Ban điều hành, Ban kiểm soát đánh giá:

- Ban điều hành cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; tổ chức triển khai nhiệm vụ đúng thẩm quyền.

- Trong điều kiện thị trường có nhiều biến động và có thay đổi nhân sự quản lý, Ban điều hành đã chủ động điều hành, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định; các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều vượt kế hoạch; việc làm và thu nhập của người lao động được duy trì.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản được thực hiện theo quy định; nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo an toàn và phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý lao động, tiền lương và thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động được triển khai theo quy định. Mặc dù có thời điểm biến động nhân sự ảnh hưởng đến tiến độ một số nhiệm vụ, Ban điều hành đã kịp thời sắp xếp, kiện toàn tổ chức, tăng cường phối hợp giữa các bộ phận để ổn định hoạt động.

- Các kiến nghị của cơ quan kiểm tra đã được tiếp thu và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; về cơ bản đã hoàn thành các nội dung theo yêu cầu, đối với các nội dung chưa hoàn thành đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như tiến độ một số chương trình đầu tư còn chậm; công tác nhân sự cần tiếp tục được củng cố, kiện toàn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

Nhìn chung, công tác quản lý, điều hành trong năm 2025 được thực hiện theo đúng quy định, góp phần giữ vững ổn định hoạt động và bảo đảm lợi ích của cổ đông.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành

Ban kiểm soát duy trì sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trên cơ sở đảm bảo tính độc lập trong hoạt động giám sát. Các tài liệu, nghị quyết, quyết định được cung cấp kịp thời; Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với các cổ đông

Trong năm 2025, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

6. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc ngày 31/12/2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2025;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2025;

- Thuyết minh báo cáo tài chính.

BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và thống nhất với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. BKS nhận thấy các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động. Báo cáo tài chính năm 2025 được trình bày đầy đủ thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2025 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 đạt 1.152 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2024 đạt 114% kế hoạch năm 2025

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 78,2 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2024 (75,7 tỷ đồng), đạt 117% kế hoạch năm 2025 (67 tỷ đồng).

- Hệ số khả năng thanh toán nợ hiện hành: 1,3 lần, thể hiện khả năng các khoản nợ ngắn hạn sẽ được thanh toán kịp thời.

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) : 19,2%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE) : 66,6%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp CSH : 211,3%

Với các chỉ tiêu tài chính như trên và kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2025 cho thấy tình hình tài chính của Công ty ở mức an toàn. Công ty bảo toàn được vốn.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn bảo đảm tính trung thực, khách quan và độc lập trong hoạt động giám sát.

Trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều biến động, hoạt động sản xuất kinh doanh tiềm ẩn các yếu tố rủi ro khách quan, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giám sát; chủ động nhận diện, phòng ngừa rủi ro và kịp thời kiến nghị các giải pháp xử lý những vấn đề phát sinh, góp phần bảo đảm hoạt động của Công ty an toàn, minh bạch và hiệu quả.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Hội đồng quản trị

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị nội bộ của FOMECO, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong công tác điều hành nhằm bảo đảm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã được phê duyệt.

2.2. Đối với Ban điều hành

Tiếp tục rà soát các Quy chế, quy định trong quản lý, điều hành chưa đúng về thẩm quyền, chưa phù hợp với quy định pháp luật, thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, BKS định hướng hoạt động trong năm 2026, cụ thể như sau:

1. Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
2. Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
3. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2026;
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Thanh Hiền

Số: 05/BC-GD

Thái Nguyên ngày 03 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên và Nghị quyết số 01/NQ-DHDCĐ ngày 24/6/2025 của Công ty, Giám đốc Công ty báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên với các nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế Thế giới và Việt Nam vẫn đối với mặt với nhiều khó khăn, rủi ro và thách thức khi các xung đột, chiến tranh giữa các nước tiếp tục diễn ra, gây nên các biến động chính trị, làm giảm sức mua, tăng chi phí vận chuyển tại một số khu vực. Trong bối cảnh khó khăn chung, tập thể Ban Giám đốc FOMECO dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao, cụ thể:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính (Đvt: Tỷ đồng)	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh %	
					(5=4/2)	(6=4/3)
(1)		(2)	(3)	(4)	(5=4/2)	(6=4/3)
1. DT BH và CCDV	Tỷ đồng	1.117,1	1.010,4	1.152,0	103%	114%
2. Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	8,6	4,0	5,8	67%	145%
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	75,7	67,1	78,2	103%	117%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

Đánh giá chung:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 tăng so với năm 2024 và vượt kế hoạch, lợi nhuận đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2025 tăng 14% so với kế hoạch, tăng 3% so với năm 2024

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 17% so với kế hoạch, tăng 3% so với năm 2024.

2. Tình hình tài chính

- Lợi nhuận sau thuế: 78,2 tỷ đồng.
- Lợi nhuận ST/VCSHBQ (ROE): 66,6% (năm 2024: 56,8%)
- Vòng quay toàn bộ vốn: 2,8 vòng/năm (2024: 2,6 vòng/năm).
- Vòng quay vốn lưu động: 3,3 vòng/năm (2024: 3,2 vòng/năm).
- Vòng quay các khoản phải thu: 8,8 vòng/năm (2024: 8,8 vòng/năm) .
- Vòng quay hàng tồn kho: 8 vòng/năm (2024: 11,4 vòng/năm).
- Nợ/VCSH: 2,28 (năm 2024: 2,64)

3. Tình hình nhân lực và tiền lương

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2025 là 924 người(Lao động chính thức là 917 người), giảm 6,8% so với năm 2024 (992 người).
- Tổng thu nhập (gồm tiền lương, phúc lợi, lễ tết,...) đạt 22.237.000 đồng/người/tháng, tăng 9,6% so với năm 2024 (20.284.000 đồng/người/tháng)

4. Công tác đầu tư

- Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp năm 2024 sang năm 2025 được phê duyệt gồm 01 hạng mục “Đầu tư hệ thống PCCC” với tổng giá trị đầu tư chuyển tiếp là 14,871 tỷ đồng. Công ty đang trong giai đoạn lập Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 và điều chỉnh Báo cáo kinh tế-kỹ thuật, do vậy, chưa triển khai thi công.
- Kế hoạch đầu tư mới năm 2025 gồm 22 hạng mục, trong đó đã hoàn thành đầu tư 10 hạng mục trong năm 2025, các hạng mục khác đã triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ đầu tư.

5. Các giải pháp, nội dung đã thực hiện

5.1. Về thị trường và sản phẩm mới

a) Về công tác thị trường

- Đối với phụ tùng xe máy:
 - + Tập trung khai thác và phát triển mặt hàng mới của nhóm khách hàng FDI.
 - + Tăng cường hỗ trợ nhà cung cấp tiêu thụ nội địa các phụ tùng xe. Phát triển các sản phẩm mới cho thị trường nội địa.
- Hàng cơ khí xuất khẩu: Giữ ổn định sản lượng đối với hàng các khách hàng truyền thống sang hai thị trường Nhật, Mỹ.
- Đối với vòng bi:
 - + Cung cấp vòng bi cho các doanh nghiệp lắp ráp tại thị trường nội địa với các nguồn khác nhau.
 - + Phát triển thêm các chủng loại, sản lượng vòng bi, linh kiện vòng bi... cung cấp cho các nhà sản xuất vòng bi như FDI và xuất khẩu.
- Duy trì ổn định nhóm hàng phụ tùng ô tô và triển khai thêm các sản phẩm mới.

b) Về công tác sản phẩm mới, chế thử

- Tập trung nghiên cứu các sản phẩm mới như các sản phẩm vòng bi bán thành phẩm, các sản phẩm cho ô tô, máy xúc, máy công trình, máy nông nghiệp và chi tiết cơ khí xây dựng... Trọng tâm là các sản phẩm cụm chi tiết.

- Nghiên cứu công nghệ và triển khai sản xuất tại công ty các nhóm hàng sản phẩm nhôm, sản phẩm nhựa.

5.2. Công tác giảm chi phí, sáng cải tiến, tự động hóa

Các phong trào giảm chi phí, sáng cải tiến, tự động hóa được phát động và đẩy mạnh ngay từ đầu năm 2025 và đã được toàn thể người lao động, các đơn vị hưởng ứng tham gia, đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty, đồng thời, các hoạt động tự động hóa cũng góp phần giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động, tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho Công ty.

5.3. Quản trị nhân sự, đào tạo

a) Về công tác Quản trị nhân sự

- Thực hiện rà soát, chỉnh sửa lại tiền lương, định mức tiền lương trong toàn Công ty phù hợp với năng lực, trình độ của người lao động, tạo động lực cống hiến cho toàn thể người lao động trong Công ty.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển lao động giữa các đơn vị, giúp người lao động có cơ hội phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, bền vững cho Công ty.

b) Về công tác đào tạo

- Trong năm 2025, Công ty tổ chức 39 khóa đào tạo cho 1.392 lượt lao động (trong đó: 13 khóa đào tạo; 26 khóa đào tạo thuê ngoài).

- Các khóa đào tạo tập trung vào việc bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn lao động; nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ kỹ thuật viên thuộc các phòng Kỹ thuật Công nghệ, Quản lý Chất lượng; đào tạo nghiệp vụ, quy trình, nâng cao tay nghề và năng lực thực hiện công việc cho người lao động; đồng thời cập nhật, trang bị kiến thức về các công nghệ mới, trong đó có đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

5.4. Công tác quản lý sản xuất và chất lượng

- Sắp xếp lại layout sản xuất để đảm bảo sản phẩm theo dòng chảy, giảm các lãng phí vận chuyển, tồn kho, giảm hoặc điều chỉnh thao tác phù hợp cho người lao động, đặc biệt là tiết kiệm được nhiều diện tích nhà xưởng.

- Giảm thiểu tồn kho trên dây chuyền, yêu cầu tồn kho ở mức an toàn và đồng bộ. Công tác chuẩn bị cho sản xuất đã được thực hiện tốt hơn, giảm thời gian chờ đợi.

- Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì và nâng cao; Các giải pháp quản lý duy trì hệ thống được vận hành tốt (Quản lý điểm thay đổi, công tác điều tra phân tích lỗi...), do vậy, chất lượng ngày càng được ổn định, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của hệ thống khách hàng của Công ty.

355
NG T
PH
KH
Y
T.T.H

5.5. Về công tác quản lý thiết bị

- Chất lượng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đã được nâng cao, việc đánh giá chất lượng thiết bị theo tiêu chuẩn thiết bị thay cho việc đánh giá qua chất lượng sản phẩm. Tăng cường hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, giám sát việc sử dụng thiết bị thường xuyên.

- Các thiết bị đều có bộ hồ sơ quản lý, có nhật ký ghi chép lịch sửa chữa, bảo dưỡng. Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý, bảo trì thiết bị.

5.6. Quản trị tài chính

- Điều hành hoạt động tài chính của Công ty, cân đối thu chi hợp lý. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả. Lập kế hoạch tài chính hàng tháng giúp chủ động và cân đối các khoản thanh toán.

- Đảm bảo việc thanh toán lương, BHXH và các chế độ thanh toán khác cho người lao động đáp ứng yêu cầu về tiền độ.

- Thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước đúng thời gian quy định.

6. Rà soát, xây dựng các quy định, quy chế nội bộ

Thực hiện rà soát, xây dựng các quy định, quy chế nội bộ, cụ thể như:

- Đã rà soát, xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành đối với 03 Quy chế gồm: Quy chế quản lý hoạt động thanh lý, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ.

- Xây dựng, sửa đổi/bổ sung và ban hành các Quy định/quy trình thuộc thẩm quyền của Giám đốc, đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật.

7. Các công việc khác

- Thực hiện kiến nghị, khuyến nghị, kết luận của các đoàn thanh kiểm tra.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

-Thực hiện các công việc khác thuộc thẩm quyền.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2026

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn chung và năng lực nội tại của Công ty, Ban điều hành xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

1. Mục tiêu Kế hoạch năm 2026

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(4/3)
1. Doanh thu BH và CCDV	Tỷ đồng	1.152	1.267	110%
2. Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	5,8		
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	78,2	79,37	101,5%

Đánh giá chung:

- Kế hoạch doanh thu năm 2026 tăng 10% so với năm 2025, lợi nhuận sau thuế tăng 1,5% so với thực hiện năm 2025.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do dòng tiền gửi tiết kiệm giảm so với năm 2025.

2. Một số giải pháp thực hiện

Với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng như Veam giao tăng trưởng tối thiểu 2 con số, Ban điều hành xác định phải xây dựng một Fomeco mạnh mẽ, hiện đại, bền vững. Với năm 2026 là Mạnh về hệ thống, vững về tài chính, giỏi về công nghệ, giàu về văn hoá và tự hào về con người.

2.1. Thị trường và sản phẩm

- Tập trung ổn định công nghệ để sản xuất loạt một số sản phẩm mới đã có đơn hàng loạt.
- Phát triển thêm các sản phẩm mới của các khách hàng.
- Tăng cường tham gia các triển lãm và tập chung khai thác thị trường nước ngoài như :Nhật Bản, Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Trung Quốc.... để tiếp tục quảng bá hình ảnh, giới thiệu sản phẩm ra thị trường nước ngoài.
- Đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước đối với các doanh nghiệp có vốn FDI. Đặc biệt là các doanh nghiệp trong các khu chế xuất.
- Tăng cường công tác phát triển các sản phẩm cho các lĩnh vực giao thông, xây dựng, điện-điện tử và dân dụng.
- Nghiên cứu triển khai đầu tư sản xuất vòng bi cầu cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước.
- Nghiên cứu, sản xuất và cung ứng ra thị trường tối thiểu 5 sản phẩm mang thương hiệu Fomeco.

2.2. Về công tác quản trị nhân sự và đào tạo

- Lập kế hoạch nhân sự năm 2026. Thực hiện quy hoạch cán bộ Trưởng, phó các phòng/xí nghiệp; Rà soát, tổ chức bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán bộ hết thời hạn giữ chức vụ theo Quy chế.
- Phát triển năng lực lãnh đạo, xây dựng chiến lược phát triển con người, chuẩn hoá lại hệ thống quản trị, tăng cường gắn kết- giao tiếp nội bộ.
- Triển khai đào tạo nâng cao các nội dung trên cho cán bộ quản lý và người lao động đặc biệt là các nhân sự có tố chất, tạo nguồn cho tương lai. Đào tạo quản trị- kinh tế cho cán bộ quản lý và các kỹ sư. Đào tạo chuyên sâu về công nghệ dập nóng, dập nguội, gia công tinh, đúc nhôm....;
- Giữ chân nhân tài: Áp dụng chính sách đãi ngộ linh hoạt, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, người lao động hạnh phúc.
- Đào tạo đội ngũ chăm sóc khách hàng có kỹ năng giao tiếp tốt, hiểu rõ về sản phẩm, khách hàng...

- Đào tạo nâng cao các kỹ năng và nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên.
- Bên cạnh các khóa đào tạo thuê ngoài, Công ty tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo nội bộ như: Đào tạo sản phẩm mới, thiết bị mới, đào tạo nâng cao công tác quản lý chất lượng theo kế hoạch năm 2026, từ đó, nâng cao năng lực của người lao động, sử dụng thiết bị hiệu quả và nâng cao chất lượng sản phẩm hơn nữa.
- Hướng dẫn, kiểm tra và soát việc đánh giá năng lực người lao động của các đơn vị, từ đó xác định nhu cầu đào tạo năm 2026 để xây dựng kế hoạch đào tạo năm 2026 phù hợp, hiệu quả.
- Triển khai tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo sản phẩm mới theo kế hoạch năm 2026 và hoàn thiện hồ sơ và đánh giá sau đào tạo các khóa trước đó.
- Tập trung vào đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động; đào tạo quản lý và bảo trì thiết bị; khai thác kiến thức, kinh nghiệm từ nội bộ Công ty; đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và cán bộ quản lý cấp cao.
- Đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, đây là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự bền vững và phát triển lâu dài.
- Đào tạo lãnh đạo và quản lý kế cận và lao động cốt lõihướng tới theo chuẩn quốc tế.

2.3 Về công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC

- Thực hiện đầy mạnh để đảm bảo hoạt động 5S được thực hiện đồng bộ tại các đơn vị. Kết hợp với hoạt động TPS nhằm nâng cao hiệu quả cũng như cải thiện mặt bằng, làm việc an toàn, sạch sẽ... tại các đơn vị.
- Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình sản xuất, quy trình làm việc an toàn với máy/thiết bị, quy định thao tác theo tiêu chuẩn công việc, đảm bảo an toàn.
- Xây dựng kế hoạch định kỳ kiểm tra công tác an toàn PCCC. Thi công và tổ chức nghiệm thu PCCC đối với các công trình PCCC theo quy định. Quản trị chặt chẽ chi phí trạng bị bảo hộ....

2.4. Về công tác quản lý sản xuất và chất lượng

- Tiếp tục thực hiện sản xuất theo nguyên lý kéo. Giảm thiểu tồn kho trên dây chuyền, yêu cầu tồn kho ở mức an toàn và đồng bộ. Công tác chuẩn bị cho sản xuất phải được thực hiện tốt nhất, giảm thời gian chờ đợi. Tối ưu hóa chi phí, tái cấu trúc hệ thống sản xuất theo mô hình lean TPM – 5S nâng cao.
- Tập trung nâng cao toàn diện hệ thống chất lượng trong Công ty. Ổn định chất lượng trong từng công đoạn, đảm bảo Cp, Cpk.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất sản phẩm bằng mã QR cho 02 sản phẩm trở lên.

2.5. Về công nghệ

- Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới từ báo giá đến chế thử, đặc biệt là việc thực hiện FMEA.
- Ổn định công nghệ các sản phẩm loạt mới, các sản phẩm là model mới.

- Tăng cường cải tiến, tự động hóa, giảm chi phí để nâng cao năng suất, giảm chi phí sản xuất.

- Tập trung phát triển thêm các dòng sản phẩm mới trong lĩnh vực đúc nhôm, ép nhựa, chế tạo linh kiện tích hợp.

- Tận dụng triệt để các lợi thế sẵn có vốn tự có, vị trí địa lý thuận lợi để mở rộng sản xuất và dịch vụ...

- Tăng cường hợp tác liên danh với các doanh nghiệp toàn cầu trong lĩnh vực linh kiện ô tô, xe máy, máy công nghiệp phụ trợ....

- Phát huy điểm mạnh công nghệ, khắc phục điểm yếu..... Lập các nhóm nghiên cứu chuyên sâu từng lĩnh vực để tổng thể công ty phải Giỏi về công nghệ.

2.6. Quản trị tài chính

- Tài chính phải Vững. Đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư. Uản trị, quản lý tốt việc mua sắm, giảm tồn kho theo mục tiêu được phê duyệt. Hàng tháng hạch toán chi phí, tính toán hiệu quả của từng sản phẩm. Quản lý chặt việc thu nợ và dòng tiền.

- Tiếp tục Nâng Cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn.

2.7. Về công tác đầu tư

- Tiếp tục triển khai đầu tư máy móc, thiết bị, xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà xưởng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung đầu tư các máy móc, thiết bị công nghệ cao nhằm cải tiến, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Nghiên cứu đầu tư dây truyền sản xuất vòng bi cầu P5 có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

- Đầu tư thiết bị tự động để nâng cao chất lượng và giảm rủi ro.

- Ứng dụng công nghệ số nhiều hơn nữa vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 101,987 tỷ đồng.

2.8 Về công tác khác

- Tiếp tục rà soát các Quy chế, quy định trong quản lý, điều hành chưa phù hợp với quy định pháp luật, thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đoàn thanh, kiểm tra.

- Tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho tập thể người lao động trong Công ty thông qua các hoạt động phúc lợi; thực hiện chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân người lao động trong công ty đạt thành tích, đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các công việc khác theo thẩm quyền.

- Xây dựng hệ thống mạnh, loại bỏ việc phụ thuộc nhiều vào cá nhân, nhóm.

Năm 2026 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, chịu sự ảnh hưởng chi phối của nền kinh tế trong nước và quốc tế. Tuy nhiên với trách nhiệm được giao và những bài học trong công tác

quản lý điều hành doanh nghiệp, Ban Giám đốc cam kết với những nguồn lực sẵn có và sự đoàn kết nhất trí trong toàn công ty, quyết tâm đưa Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng kính trình báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **02**/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tại ngày 31/12/2025
I	TỔNG TÀI SẢN	<i>Triệu đồng</i>	389.871
1	Tài sản ngắn hạn	<i>Triệu đồng</i>	334.290
2	Tài sản dài hạn	<i>Triệu đồng</i>	55.581
II	Nợ phải trả	<i>Triệu đồng</i>	271.183
1	Nợ ngắn hạn	<i>Triệu đồng</i>	264.322
2	Nợ dài hạn	<i>Triệu đồng</i>	6.861
III	Vốn chủ sở hữu	<i>Triệu đồng</i>	118.688
1	Vốn góp của chủ sở hữu	<i>Triệu đồng</i>	37.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	<i>Triệu đồng</i>	3.512
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<i>Triệu đồng</i>	78.176
IV	KẾT QUẢ KINH DOANH		Năm 2025
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	<i>Triệu đồng</i>	1.159.447
2	Tổng chi phí	<i>Triệu đồng</i>	1.058.723
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	<i>Triệu đồng</i>	100.724
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>Triệu đồng</i>	22.548
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	<i>Triệu đồng</i>	78.176

Chi tiết đầy đủ của bản Báo cáo này đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.fomeco.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. / *thac*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Minh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tháng 3 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 27

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỖ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phỗ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Phỗ Yên (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Minh Phương	Chủ tịch
Ông Lê Văn Khanh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Đức Chung	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2025)
Ông Đàm Đức Duy	Thành viên
Ông Hoàng Công Toán	Thành viên
Ông Vương Quốc Chính	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Khanh	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2025)
Ông Nguyễn Đức Chung	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2025)
Ông Đàm Đức Duy	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Hà	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Thanh Hiền	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Chung	Giám đốc (đến ngày 01 tháng 4 năm 2025)
Ông Lê Văn Khanh	Giám đốc (từ ngày 02 tháng 4 năm 2025)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các sai phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Văn Khanh
Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Số: 035 /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên

**CÔNG
TY CỔ
PHẦN
CƠ KHÍ
PHỔ YÊN**

Digitally signed by CÔNG TY
CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN
DN: C=VN, L=THAI NGUYEN,
CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ
KHÍ PHỔ YÊN,
OID.0.9.2342.19200300.100.1
1=MST:4600355393,
E=Conggiti@gmail.com
Reason: I am the author of
this document
Location: your signing location
here
Date: 2026.03.10
14:50:09+0700
Foxit PDF Editor Version:
11.2.1

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Phô Yên (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 03 tháng 03 năm 2026, từ trang 04 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với Báo cáo kiểm toán độc lập số 1902.02-25/BC-TC/VAE ngày 19 tháng 02 năm 2025 đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.



Chữ Mạnh Hoan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Vũ Mạnh Hùng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2737-2023-156-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		334.290.139.637	354.290.074.535
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	60.047.958.656	126.877.980.990
1. Tiền	111		60.047.958.656	86.877.980.990
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	40.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.845.592.869	131.146.259.265
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	110.768.862.681	127.387.150.484
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	18.336.553.800	3.102.192.406
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		740.176.388	656.916.375
III. Hàng tồn kho	140	8	137.490.602.248	95.805.682.124
1. Hàng tồn kho	141		144.408.046.182	100.681.516.329
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.917.443.934)	(4.875.834.205)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.905.985.864	460.152.156
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	226.429.746	218.780.180
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.466.576.459	28.392.317
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	212.979.659	212.979.659
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		55.581.103.237	68.340.017.473
I. Tài sản cố định	220		38.604.308.252	53.530.222.913
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	37.699.784.999	51.925.423.604
- Nguyên giá	222		496.268.312.439	489.615.842.464
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(458.568.527.440)	(437.690.418.860)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	904.523.253	1.604.799.309
- Nguyên giá	228		2.268.828.182	2.268.828.182
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.364.304.929)	(664.028.873)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.394.456.947	480.078.904
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	3.394.456.947	480.078.904
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	-	149.822.302
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		149.822.302	149.822.302
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(149.822.302)	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		13.582.338.038	14.179.893.354
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	13.582.338.038	14.179.893.354
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		389.871.242.874	422.630.092.008

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		271.182.730.054	306.446.816.066
I. Nợ ngắn hạn	310		264.322.275.599	299.247.573.723
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	98.353.199.962	144.948.579.041
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	2.956.343.850	1.916.084.919
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	5.517.717.709	5.534.130.506
4. Phải trả người lao động	314		65.786.846.007	71.579.735.333
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	13.331.576.212	1.579.084.418
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	338.787.888	338.787.888
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	11.403.606.154	13.912.542.732
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	19	1.581.519.416	1.414.662.775
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		65.052.678.401	58.023.966.111
II. Nợ dài hạn	330		6.860.454.455	7.199.242.343
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	6.860.454.455	7.199.242.343
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.688.512.820	116.183.275.942
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	118.688.512.820	116.183.275.942
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		37.000.000.000	37.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		37.000.000.000	37.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.512.124.618	3.512.124.618
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		78.176.388.202	75.671.151.324
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		78.176.388.202	75.671.151.324
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		389.871.242.874	422.630.092.008



Lê Văn Khanh
Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Thanh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 02 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	1.152.889.645.466	1.117.666.841.410
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	912.034.260	555.904.572
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		1.151.977.611.206	1.117.110.936.838
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	929.724.642.003	910.133.255.449
5. Lợi nhuận/ (Lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		222.252.969.203	206.977.681.389
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	5.847.154.694	8.583.606.248
7. Chi phí tài chính	22	27	797.303.876	2.406.130.191
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	28	26.515.149.376	24.515.990.108
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	101.515.473.012	93.138.486.670
10. Lợi nhuận/ (Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26}	30		99.272.197.633	95.500.680.668
11. Thu nhập khác	31	29	1.623.276.500	1.851.444.481
12. Chi phí khác	32		171.050.713	2.113.629.403
13. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		1.452.225.787	(262.184.922)
14. Tổng lợi nhuận/ (lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		100.724.423.420	95.238.495.746
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	22.548.035.218	19.567.344.422
16. Lợi nhuận/ (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		78.176.388.202	75.671.151.324
17. Lãi/ (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	31	21.128.75	10.000.00



Lê Văn Khanh
Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Thanh
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.161.865.882.135	1.100.278.024.665
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(846.359.381.122)	(766.512.817.711)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(220.812.555.869)	(218.075.348.076)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(21.136.727.157)	(20.099.809.599)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	408.166.233	24.447.528.993
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(85.569.528.764)	(59.701.161.419)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.604.144.544)	60.336.416.853
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(17.430.457.099)	(3.330.719.715)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(45.000.000.000)	(30.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	45.000.000.000	60.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.429.355.516	2.788.698.442
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(16.001.101.583)	29.457.978.727
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(39.179.320.000)	(73.433.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(39.179.320.000)	(73.433.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(66.784.566.127)	16.360.595.580
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	126.877.980.990	110.178.057.560
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(45.456.207)	339.327.850
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	60.047.958.656	126.877.980.990



Lê Văn Khanh
Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Thanh
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Nhà máy Cơ khí Phổ Yên, trực thuộc Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 570/CL-CB1 ngày 19 tháng 10 năm 1974 của Bộ trưởng Bộ Cơ khí và Luyện kim và được thành lập lại theo Quyết định số 283 QĐ/TCNSĐT ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng. Theo Quyết định số 13/2002/QĐ/BCN ngày 25 tháng 3 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) thì Nhà máy Cơ khí Phổ Yên được đổi tên thành Công ty Cơ khí Phổ Yên. Từ ngày 12 tháng 12 năm 2003 Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên theo Quyết định số 215/2003/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 1703000098 ngày 07 tháng 5 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp, thay đổi lần thứ 13 ngày 23 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 37.000.000.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên thị trường UPCOM với mã giao dịch là FBC.

Trụ sở Công ty: Tổ dân phố Bông Hồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Tổng số lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 924 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 989 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng (thiết kế phụ tùng xe máy, ô tô, con lăn, băng tải);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng);
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (sản xuất vòng bi, dụng cụ cầm tay);
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (cân đĩa, cân treo);
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác; Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (máy nông nghiệp, máy kéo, ô tô);
- Tái chế phế liệu (tái chế phế liệu kim loại, phi kim loại - không bao gồm nhập khẩu các loại phế liệu, phế thải gây ô nhiễm môi trường);
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có đơn vị phụ thuộc, không có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc như sau:

Tên đơn vị

Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ
Yên tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ

Số 19 Đường 36, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán độc lập khác.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, tài sản và công nợ được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý; Theo đó, Ban Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn (dưới 3 tháng) có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị quản lý được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian gian sử dụng ước tính của tài sản cố định hàng năm như sau:

	Thời gian sử dụng ước tính (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 25

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính từ 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng và được ghi nhận vào sổ kế toán.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán, bao gồm:

Chi phí tiền thuê đất: Chi phí tiền thuê đất trả tiền một lần được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất là 370 tháng.

Chi phí bảo hiểm: Trả trước chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian trả trước.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định: Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm. Công ty thực hiện phân bổ kể từ ngày hoàn thành, nghiệm thu, quyết toán công trình sửa chữa, cải tạo và sẵn sàng đưa vào sử dụng, với ước tính tổng thời gian phân bổ là 03 năm (tương ứng 1.095 ngày), giá trị phân bổ được tính theo số ngày phân bổ trong năm.

Giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ: Giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty trong một năm (đối với chi phí trả trước ngắn hạn) và từ một năm trở lên (đối với chi phí trả trước dài hạn).

Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Nợ phải trả (Tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty;
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa:

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; được ghi nhận trên cơ sở hợp đồng thuê tài sản, chứng từ nhận tiền, hóa đơn.

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện: Phân bổ đều trong năm theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản.

Nguồn vốn

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cơ khí Cỗ Loa	Cùng Công ty mẹ
Công ty HONDA Việt Nam	Công ty liên doanh với Công ty mẹ
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	Lãnh đạo chủ chốt

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	173.564.500	507.120.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	59.874.394.156	86.370.860.990
Các khoản tương đương tiền	-	40.000.000.000
Cộng	60.047.958.656	126.877.980.990

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng không là bên liên quan	79.293.034.675	90.954.979.399
Hanwa Co., Ltd Japan	2.706.091.242	9.165.625.513
Công ty TNHH Brothers Techno	1.701.320.556	17.192.413.922
Các đối tượng khác	74.885.622.877	64.596.939.964
b) Phải thu ngắn hạn của khách hàng là bên liên quan	31.475.828.006	36.432.171.085
Công ty Honda Việt Nam	31.475.828.006	36.432.171.085
Cộng	110.768.862.681	127.387.150.484

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Eastern Fortune International Co., Limited	6.176.264.187	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Á Châu	4.253.472.000	-
Các đối tượng khác	7.906.817.613	3.102.192.406
Cộng	18.336.553.800	3.102.192.406

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng (i)	Giá gốc	Dự phòng (i)
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi trên đường	35.098.518	-	22.750.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	74.732.164.446	(4.178.197.174)	48.205.702.131	(2.846.321.942)
Công cụ, dụng cụ	585.515.033	-	456.374.886	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	25.826.730.272	-	20.749.394.577	-
Thành phẩm	30.478.597.199	(2.739.246.760)	23.638.871.752	(2.029.512.263)
Hàng gửi đi bán	12.749.940.714	-	7.608.422.983	-
Cộng	144.408.046.182	(6.917.443.934)	100.681.516.329	(4.875.834.205)

Ghi chú:

- (i) Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 2.041.609.729 VND (năm 2024 trích lập 2.605.616.473 VND, hoàn nhập 29.128.574 VND). Ban Giám đốc đánh giá rằng giá trị của các mặt hàng tồn kho này là không thể thu hồi và đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho bổ sung trong năm.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn	226.429.746	218.780.180
Chi phí bảo hiểm	-	214.092.497
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	226.429.746	4.687.683
Dài hạn	13.582.338.038	14.179.893.354
Tiền thuê đất	7.304.217.603	7.649.298.747
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	3.021.559.236	6.468.759.078
Chi phí phần mềm	-	44.155.208
Phí bảo lãnh hợp đồng điện	7.249.607	9.762.983
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.249.311.592	7.917.338
Cộng	13.808.767.784	14.398.673.534

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ							
Số dư đầu năm	82.150.144.507	380.229.641.025	24.104.025.466	1.988.552.666	1.143.478.800		489.615.842.464
Xây dựng cơ bản dở dang	893.469.612	515.892.238	-	-	-		1.409.361.850
Tăng do mua sắm	-	3.051.851.852	2.191.256.273	-	-		5.243.108.125
Số dư cuối năm	83.043.614.119	383.797.385.115	26.295.281.739	1.988.552.666	1.143.478.800		496.268.312.439
GIÁ TRỊ HAO MÔN LŨY KẾ							
Số dư đầu năm	59.533.941.047	352.763.752.614	22.478.692.165	1.770.554.234	1.143.478.800		437.690.418.860
Khấu hao trong năm	3.571.012.868	15.733.593.292	1.366.633.640	206.868.780	-		20.878.108.580
Số dư cuối năm	63.104.953.915	368.497.345.906	23.845.325.805	1.977.423.014	1.143.478.800		458.568.527.440
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Số dư đầu năm	22.616.203.460	27.465.888.411	1.625.333.301	217.998.432	-		51.925.423.604
Số dư cuối năm	19.938.660.204	15.300.039.209	2.449.955.934	11.129.652	-		37.699.784.999

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 391.746.051.875 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 381.348.250.558 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Chương trình phần mềm	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	2.268.828.182	2.268.828.182
Tăng do mua sắm	-	-
Số dư cuối năm	2.268.828.182	2.268.828.182
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ		
Số dư đầu năm	664.028.873	664.028.873
Khấu hao trong năm	700.276.056	700.276.056
Số dư cuối năm	1.364.304.929	1.364.304.929
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	1.604.799.309	1.604.799.309
Số dư cuối năm	904.523.253	904.523.253

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 168.000.000 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 168.000.000 VND)

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Hệ thống phòng cháy chữa cháy	443.041.867	480.078.904
Mái che khung thép lợp tôn đường đi bộ	100.109.602	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	249.582.384	-
Mua sắm tài sản cố định	2.601.723.094	-
Cộng	3.394.456.947	480.078.904

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)	Giá gốc	Giá trị hợp lý (i)
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	149.822.302	(i)	149.822.302	(i)
Công ty Cổ phần Du lịch Thác Đa	149.822.302	(i)	149.822.302	(i)
Cộng	149.822.302	(i)	149.822.302	(i)

Ghi chú:

- (i) Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Du lịch Thác Đa. Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch trên thị trường. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị của khoản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Phải trả người bán ngắn hạn không là bên liên quan</i>	97.648.272.571	97.648.272.571	141.866.787.119	141.866.787.119
Công ty Cổ phần Thương mại, Tư vấn và Xây dựng Đức Minh	9.723.876.051	9.723.876.051	9.049.838.483	9.049.838.483
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Lập Phương	7.101.058.001	7.101.058.001	5.877.143.800	5.877.143.800
Công ty Cổ phần FORGING	5.097.265.811	5.097.265.811	9.890.509.773	9.890.509.773
Công ty TNHH Ống thép đặc biệt ASMC Việt Nam	3.597.842.101	3.597.842.101	2.249.955.052	2.249.955.052
Các đối tượng khác	72.128.230.607	72.128.230.607	114.799.340.011	114.799.340.011
<i>b) Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan</i>	704.927.391	704.927.391	3.081.791.922	3.081.791.922
Công ty Cổ phần Cơ khí Cổ Loa	373.620.500	373.620.500	2.588.000.822	2.588.000.822
Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	331.306.891	331.306.891	493.791.100	493.791.100
Cộng	98.353.199.962	98.353.199.962	144.948.579.041	144.948.579.041

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
VINA-TECH CO., LTD	1.935.531.980	-
Dragon Right Co., Ltd	221.578.508	1.570.787.567
Các đối tượng khác	799.233.362	345.297.352
Cộng	2.956.343.850	1.916.084.919

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp/thu trong năm	Số đã thực nộp/thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	-	7.497.569.445	7.497.569.445	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.206.340.226	1.206.340.226	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.483.178.820	22.548.035.218	21.136.727.157	4.894.486.881
Thuế thu nhập cá nhân	2.047.795.118	10.442.949.899	11.867.514.189	623.230.828
Thuế tài nguyên	-	3.847.040	3.847.040	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	483.627.071	483.627.071	-
Các loại thuế khác	3.156.568	17.016.584	20.173.152	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	263.199.748	263.199.748	-
Cộng	5.534.130.506	42.462.585.231	42.478.998.028	5.517.717.709
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	212.979.659	-	-	212.979.659
Cộng	212.979.659	-	-	212.979.659

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền trang phục chi bằng tiền cho người lao động	11.851.000.000	-
Chi phí suất ăn công nghiệp	669.988.000	574.079.000
Chi phí công tác	283.214.495	36.700.000
Chi phí xuất/nhập khẩu	240.976.884	237.026.918
Chi phí phải trả khác	286.396.833	731.278.500
Cộng	13.331.576.212	1.579.084.418

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	2.043.252.944
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	110.400.160	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác:	11.293.205.994	11.869.289.788
- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ tài sản còn lại trên đất	3.176.283.547	3.176.283.547
- Công ty Nichipure	2.457.372.273	2.457.372.273
- Thuế thu nhập cá nhân	3.238.085.811	423.986.512
- Cổ tức phải trả	767.600.000	1.133.920.000
- Quỹ xã hội	753.690.894	791.241.954
- Đoàn phí công đoàn	58.161.000	2.420.897.940
- Tiền ăn ca	30.795.000	24.011.000
- Các đối tượng khác	811.217.469	1.441.576.562
Cộng	11.403.606.154	13.912.542.732

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa	1.581.519.416	1.414.662.775
Số dư cuối kỳ	1.581.519.416	1.414.662.775

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	(trình bày lại) VND
Ngắn hạn	338.787.888	338.787.888
Doanh thu cho thuê lại đất nhận trước	338.787.888	338.787.888
Dài hạn	6.860.454.455	7.199.242.343
Doanh thu cho thuê lại đất nhận trước	6.860.454.455	7.199.242.343
Cộng	7.199.242.343	7.538.030.231

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	37.000.000.000	3.512.124.618	109.680.917.172	150.193.041.790
Lãi trong năm	-	-	75.671.151.324	75.671.151.324
Chia cổ tức	-	-	(74.000.000.000)	(74.000.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	(35.680.917.172)	(35.680.917.172)
Số dư đầu năm nay	37.000.000.000	3.512.124.618	75.671.151.324	116.183.275.942
Lãi trong năm	-	-	78.176.388.202	78.176.388.202
Chia cổ tức (i)	-	-	(37.000.000.000)	(37.000.000.000)
Trích lập các quỹ (i)	-	-	(38.671.151.324)	(38.671.151.324)
Số dư cuối năm nay	37.000.000.000	3.512.124.618	78.176.388.202	118.688.512.820

Ghi chú:

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 tại Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Quản trị như sau: Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi là 37.625.740.324 VND; Trích Quỹ thưởng Người quản lý, điều hành là 1.045.411.000 VND; Chia cổ tức là 37.000.000.000 VND.

Trong năm, Công ty đã thực hiện trích lập quỹ theo phương án đã phê duyệt và đã chi trả cổ tức bằng tiền là 36.678.900.000 VND.

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ thay đổi lần thứ 13 ngày 23 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên cấp, vốn điều lệ của Công ty là 37.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng Công ty ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	18.870.000.000	18.870.000.000
Các đối tượng khác	18.130.000.000	18.130.000.000
	37.000.000.000	37.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	3.700.000	3.700.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	3.700.000	3.700.000

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Euro (AUD)	678.26	676.23
Đô la Mỹ (USD)	2.076.346.68	504.566.35
Yên Nhật (JPY)	191,00	191,00

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**Nợ phải thu khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trung tâm thiết kế chế tạo và chuyển giao công nghệ	93.258.500	93.258.500
Công ty CP Phát triển công nghệ Việt Mỹ	11.000.541	11.000.541
Công ty TNHH Anh Thu	45.250.280	45.250.280
Trương Công Hùng - DNTN Xuân Hoàng Hà	87.000.014	87.000.014
Công ty TNHH Thực nghiệp Kim Quốc Lâm Việt Nam	2.772.000	2.772.000
Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại quốc tế ICT	19.821.968	19.821.968
Viện nghiên cứu cơ khí	143.053.902	143.053.902
Công ty TNHH Vận tải Bình Minh	23.075.055	23.075.055
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hải Thành	10.000.000	10.000.000
Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu phụ tùng I	531.207.159	531.207.159
Lê Minh Khoa	135.322.140	135.322.140
Phạm Trường Thành	4.447.310.534	4.447.310.534
Công ty TNHH XNK Wuxi Jinshui	71.926.700	71.926.700
Công ty CP Cơ khí đúc và Thương mại Hưng Thành	40.000.000	40.000.000
Jiangyin Xing Cheng Special Steel Works Co., Ltd	1.451.484	1.451.484
Doanh nghiệp tư nhân Thiên Phát 99	693.660	693.660
Phải thu khác - Bảo hiểm thân thể	850.000	850.000
	5.663.993.937	5.663.993.937

23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	90.617.710.180	120.323.095.315
Doanh thu bán thành phẩm	1.043.161.490.155	987.909.517.336
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.404.401.202	6.096.326.141
Doanh thu khác	14.706.043.929	3.337.902.618
Cộng	1.152.889.645.466	1.117.666.841.410
Các khoản giảm trừ doanh thu	912.034.260	555.904.572
Trong đó:		
- Chiết khấu thương mại	725.465.605	548.271.618
- Hàng bán bị trả lại	186.568.655	7.632.954
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.151.977.611.206	1.117.110.936.838

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán vật tư, hàng hóa	79.612.269.028	101.361.507.793
Giá vốn bán thành phẩm	846.241.653.524	802.148.737.238
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.829.109.722	4.046.522.519
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.041.609.729	2.605.616.473
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(29.128.574)
Cộng	929.724.642.003	910.133.255.449

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỐ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phố Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	549.977.266.938	534.070.184.856
Chi phí nhân viên	245.358.456.154	236.909.252.272
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.986.766.288	27.618.305.222
Chi phí dịch vụ mua ngoài	107.805.464.182	98.462.209.231
Chi phí bằng tiền khác	48.808.809.843	43.095.632.145
Cộng	972.936.763.405	940.155.583.726

26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.375.108.941	2.249.722.795
Lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện	4.382.393.892	5.686.722.080
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	13.095.640	537.375.151
Chiết khấu thanh toán	76.556.221	109.786.222
Cộng	5.847.154.694	8.583.606.248

27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	647.481.574	2.406.130.191
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	149.822.302	-
Cộng	797.303.876	2.406.130.191

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	11.609.803.579	10.693.167.550
Chi phí dụng cụ đồ dùng	1.683.358.168	2.072.362.831
Chi phí khấu hao tài sản cố định	476.311.800	554.588.528
Chi phí bảo hành sản phẩm	166.856.641	544.777.910
Chi phí bán hàng khác	12.578.819.188	10.651.093.289
Cộng	26.515.149.376	24.515.990.108
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	56.792.798.500	56.538.571.537
Chi phí vật liệu quản lý	3.033.801.271	1.192.749.563
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.525.028.827	1.502.694.705
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.440.079.585	5.694.169.313
Thuế, phí và lệ phí	610.010.135	1.263.585.645
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.616.642.675	1.745.322.379
Chi phí bằng tiền khác	31.497.112.019	25.201.393.528
Cộng	101.515.473.012	93.138.486.670

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bồi hoàn hàng lỗi, phế phẩm do nhà cung cấp	1.186.657.378	1.019.231.917
Thu nhập khác	436.619.122	832.212.564
Cộng	1.623.276.500	1.851.444.481

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	100.724.423.420	95.238.495.746
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	9.621.208.952	2.421.866.362
Cộng:	9.635.636.250	3.019.249.043
- Chi phí không được trừ	8.472.399.573	2.837.703.446
- Các khoản điều chỉnh khác	565.853.996	-
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	597.382.681	181.545.597
Trừ:	14.427.298	597.382.681
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm nay	14.427.298	597.382.681
Thu nhập chịu thuế	110.345.632.372	97.660.362.108
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	478.908.744	35.272.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.548.035.218	19.567.344.422

Ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản chi phí không được trừ nêu trên, Công ty đang xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể với cơ sở tính thuế (ngoài giá trị điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế như trên). Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận/ (Lỗ) sau thuế	78.176.388.202	75.671.151.324
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	(38.671.151.324)
Lợi nhuận/ (Lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	78.176.388.202	37.000.000.000
Số bình quân giá quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu	3.700.000	3.700.000
Lãi/ (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	21.128.75	10.000.00
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

Ghi chú:

- (i) Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025. Công ty trích Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng Người quản lý, điều hành năm 2024 với số tiền là 38.671.151.324 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 đã được trình bày lại, số trước trình bày lại là 10.411 VND/cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phổ Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ TRỌNG YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan đã được trình bày tại thuyết minh số 06 và số 14, trong năm, Công ty đã có các giao dịch và số dư trọng yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Mua hàng	28.073.351.705	27.386.142.445
Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	-	5.344.779.505
Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	16.090.673.405	5.147.277.100
Công ty TNHH MTV Động cơ và Máy nông nghiệp Miền Nam	970.000.000	970.000.000
Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	2.271.340.000	2.356.100.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Cỏ Loa	8.741.338.300	13.567.985.840
Bán hàng	336.980.127.140	341.785.103.100
Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công	8.174.751.417	3.101.091.000
Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	58.177.020	54.519.010
Công ty Cổ phần Cơ khí Cỏ Loa	67.922.466	18.354.602
Công ty HONDA Việt Nam	328.679.276.237	338.611.138.488

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát được hưởng trong năm tài chính như sau:

Chức vụ	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát		
Bà Lê Minh Phương Chủ tịch Hội đồng Quản trị	310.142.622	259.654.400
Ông Đàm Duy Đức Thành viên Hội đồng Quản trị	216.378.574	181.154.200
Ông Nguyễn Đức Chung Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 24/06/2025)	51.676.000	181.154.200
Ông Lê Văn Khanh Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 24/06/2025)	164.702.574	-
Ông Hoàng Công Toán Thành viên Hội đồng Quản trị	216.378.574	181.154.200
Ông Vương Quốc Chính Thành viên Hội đồng Quản trị	216.378.574	181.154.200
Bà Lê Thị Thanh Hiền Trưởng Ban Kiểm soát	432.757.148	362.308.500
Bà Nguyễn Thị Phương Thành viên Ban Kiểm soát	39.669.405	33.211.600
Ông Vũ Ngọc Hùng Thành viên Ban Kiểm soát	39.669.405	33.211.600
Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các thành viên quản lý khác		
Ông Hoàng Công Toán Thành viên Hội đồng Quản trị	289.673.000	-
Ông Vương Quốc Chính Thành viên Hội đồng Quản trị	232.042.000	233.188.000
Ông Nguyễn Đức Chung Giám đốc (miễn nhiệm ngày 02/04/2025)	362.127.828	2.431.889.661
Ông Lê Văn Khanh Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02/04/2025)	3.047.162.614	1.646.888.004
Ông Nguyễn Thanh Hà Phó Giám đốc	1.831.545.782	982.355.900
Ông Đàm Duy Đức Phó Giám đốc	1.939.735.069	1.526.118.600
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm Kế toán trưởng	1.795.482.686	1.495.626.200
Bà Nguyễn Thị Út Thư ký Công ty/Phụ trách quản trị Công ty	534.564.000	362.663.000
Ông Vũ Ngọc Hùng Thành viên Ban Kiểm soát	540.327.000	496.990.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỐ YÊN

Tổ dân phố Bông Hồng, Phường Phố Yên,
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

MẪU SỐ B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán năm trước được trình bày lại như sau:

Chi tiêu	Số đã báo cáo tại 31/12/2024	Trình bày lại	Số sau trình bày lại	Ghi chú
	VND	VND	VND	
Bảng cân đối kế toán				
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	338.787.888	338.787.888	(i)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	7.538.030.231	(338.787.888)	7.199.242.343	(i)

Ghi chú:

- (i) Khoản tiền cho thuê lại đất nhận trước cho nhiều kỳ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày vào chỉ tiêu doanh thu chưa thực hiện dài hạn, số tiền là 7.538.030.231 VND, bao gồm 338.787.888 VND là số tiền đến kỳ ghi nhận doanh thu trong năm 2025. Vì vậy, khoản doanh thu chưa thực hiện dài hạn được trình bày lại với số tiền là 7.199.242.343 VND, tương ứng khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn được trình bày lại với số tiền là 338.787.888 VND.



Lê Văn Khanh
Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Hồng Thắm
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Thanh
Người lập biểu